

KẾ HOẠCH

sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội quần chúng

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Công văn số 02-CV/BCĐTW, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương sơ kết Kết luận 102-KL/TW về việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội quần chúng (gọi tắt là Kết luận 102-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá thực chất kết quả triển khai và thực hiện Kết luận 102-KL/TW, làm rõ những mặt làm được, chưa làm được, từ đó rút ra nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

2. Qua sơ kết, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt Kết luận 102-KL/TW ở các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đề xuất, kiến nghị những nội dung, giải pháp thiết thực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện Kết luận 102-KL/TW trong thời gian đến.

3. Việc sơ kết được thực hiện từ cơ sở tới tỉnh, tiến hành nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy trong việc tổ chức kiểm tra và sơ kết, tổng kết.

II- NỘI DUNG SƠ KẾT (có đề cương, phụ lục báo cáo kèm theo)

1. Cần tập trung làm rõ việc tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về Kết luận 102-KL/TW; việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện kết luận và các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng trong thời gian qua.

2. Tập trung làm rõ nhận thức, trách nhiệm và kết quả thực hiện của các cấp, các ngành đối với các nhiệm vụ đã được xác định trong Kết luận 102-KL/TW, như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy; sự phối hợp của chính quyền, các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện các chế độ, chính sách và tạo điều kiện cho các hội hoạt động; sự phối hợp giữa mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Đánh giá sự chuyển biến về tổ chức và hoạt động của hội.

4. Phân tích, đánh giá làm rõ những tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc, rút ra những bài học kinh nghiệm.

5. Đề xuất nội dung, giải pháp phù hợp để thực hiện trong thời gian tới.

III- PHƯƠNG THỨC SƠ KẾT, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phương thức sơ kết: Bằng văn bản.

2. Thời gian thực hiện: Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc sơ kết **trước ngày 10 tháng 3 năm 2019**. Tỉnh hoàn thành việc sơ kết vào **cuối tháng 3 năm 2019**.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh tiến hành sơ kết việc thực hiện Kết luận 102-KL/TW và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*).

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn chỉnh nội dung dự thảo báo cáo trước ngày **20 tháng 3 năm 2019**.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các sở: Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội,
- Các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký)

Châu Ngọc Tuấn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW
(kèm theo Kế hoạch số..... KH/TU, ngày... tháng 01 năm 2019
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

Kết quả triển khai, thực hiện Kết luận 102-KL/TW

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Đặc điểm tình hình

Khái quát đặc điểm tình hình chung về hội quần chúng ở địa phương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy trong việc tổ chức quản triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận 102-KL/TW ở các cấp.

- Việc xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận 102-KL/TW.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kết luận 102-KL/TW.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN

1. Thực trạng tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng

- Tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng có đảng đoàn, hội quần chúng có tính đặc thù.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng khác.

2. Kết quả công tác triển khai

- Đối với các hội quần chúng có đảng đoàn và hội quần chúng có tính đặc thù.

- Đối với các hội quần chúng khác.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với hội quần chúng

- Đối với các hội quần chúng có đảng đoàn và hội quần chúng có tính đặc thù.

- Đối với các hội quần chúng khác.

4. Kết quả hoạt động của các hội quần chúng

- Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên.

- Tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

- Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước:
- + Trong lĩnh vực giảm nghèo; trong lĩnh vực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.
- + Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- + Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.
- + Trong lĩnh vực thể dục, thể thao.
- + Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- + Hoạt động từ thiện, nhân đạo và khắc phục hậu quả thiên tai.
- + Hoạt động ngoại giao nhân dân và hợp tác quốc tế.
- Lĩnh vực khác hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của hội.

5. Công tác phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với các hội quần chúng

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các hội quần chúng là tổ chức thành viên.
- Vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội đối với hội quần chúng.

6. Kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện hoạt động của hội

- Đối với các hội quần chúng có đảng đoàn và hội quần chúng có tính đặc thù.
- Đối với các hội quần chúng khác.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm, nguyên nhân của những ưu điểm.
2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
3. Một số bài học kinh nghiệm.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hội quần chúng

I- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản, trọng tâm của địa phương đối với hội quần chúng thời gian tới.

II- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua thực tiễn sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 102-KL/TW, các địa phương, đơn vị nêu đề xuất, kiến nghị về đổi mới tổ chức và hoạt động của hội quần chúng trong tình hình mới: Đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ; các bộ, ban, ngành Trung ương. Đồng thời, đề xuất với tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh (*lưu ý: Nội dung đề xuất, kiến nghị phải cụ thể, có dẫn chứng*).

TỔNG HỢP
SỐ LIỆU ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỘI QUẦN CHÚNG Ở ĐỊA PHƯƠNG
(từ năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2018)

1. Số học bổng dành cho trẻ em nghèo

Số lượng suất học bổng: Tổng số kinh phí:

2. Số trợ cấp cho trẻ em nghèo, khó khăn

Số trẻ em được cấp: Tổng số kinh phí:

3. Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, yếu thế

Số người được mua: Tổng số kinh phí:

4. Hỗ trợ sửa chữa nhà

Tổng số căn: Tổng số tiền:

5. Hỗ trợ xây nhà cho gia đình chính sách

Tổng số căn: Tổng số tiền:

6. Hỗ trợ xây nhà cho người nghèo

Tổng số căn: Tổng số tiền:

7. Hỗ trợ bệnh nhân nghèo

Tổng số người: Tổng số tiền:

8. Hỗ trợ xây trường học

Tổng số phòng: Tổng số tiền:

9. Hỗ trợ làm đường

Tổng số km: Tổng số tiền:

10. Hỗ trợ xây cầu

Tổng số cây cầu: Tổng số tiền:

11. Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường

Tổng số đợt: Tổng số tiền:

Ngoài ra, căn cứ điều kiện, tính chất của từng địa phương có thể bổ sung phụ lục cụ thể, phù hợp.
